

# BUỒN VUI VỚI TẾT

VI ANH



*Vi Anh là bút hiệu của Ó. Bùi Văn Nhân, Cựu Dân biểu VNCH, thường trực viết cho Việt Báo, cộng tác với Bút Việt (Dallas), Chủ bút VietUSA Magazine, và bình luận thời sự Đầu và Cuối Tuần truyền hình SBTN. vianhvietbao@yahoo.com*

Đời tôi Tết này nữa đã trải qua 72 cái Tết. Rất nhiều buồn vui với Tết. Nhưng cho đến bây giờ chỉ có hai cái Tết làm tôi cảm động như đời. Đó là Tết buồn mất mẹ hồi 26 tuổi. Và Tết vui được chào lại quốc kỳ Việt Nam Cộng hòa tại Mỹ, sau 22 năm bị Mỹ vì địa lý chiến lược toàn cầu thay đổi rút quân và CS Hà nội vi phạm Hiệp Ước Paris bức tử.

Nhớ xưa khi còn ở nước nhà, lúc mới đi làm việc, Tết của nhà giáo với học sinh của một trung học kỹ thuật mới thành lập và phụ huynh đa số là nông dân chất phác, một mực tôn sùng đạo. Đa số đến là dân tỉnh Vĩnh Long lịch sử, cổ kính có Văn Thánh Miếu, trường thi đầu tiên của Nam Kỳ Lục Tỉnh. Học sinh lớp Nữ Công Gia Chánh làm tiệc đãi thầy với những món truyền thống VN đượm tình dân tộc. Phụ huynh học sinh tặng thầy bánh mứt làm bằng cây nhà lá vườn thơm hoa đồng cỏ nội.

Tết của một sĩ quan cấp thấp nhất là chuẩn úy động viên thi hành quân dịch khóa 14 Thủ Đức, lại phải trực ở Phòng Hành Quân của Quân Đoàn 4. Chuẩn úy và hạ sĩ quan thì nghe điện thoại, ghi sổ trực không kíp, lựa lời tóm kết trình sao cho rõ. Còn mấy ông tá thì chấp tay đi tới đi lui hay ngồi nhìn bản đồ đồn bót, vẻ mặt suy tư ngày Tết là ngày Việt Công thường lợi dụng đánh phá. Nhưng tất cả đều là lính VN nên không quên ngày ăn Tết. Lâu lâu vẫn ra hành lang Trung Tâm Hành Quân, đã có sẵn "đồ nghề" để đó do anh em lính khác chuẩn bị sẵn và đang lai rai. Mấy anh hạ sĩ quan thương ông giáo mới ra trường Thủ Đức, đưa một ly bia cho "chuẩn úy", nhưng miệng lại "an ủi lên lon" kêu "thiếu úy" và nói, "vô một cái Thiếu úy, một hơi giải cảm, Thiếu úy". Một ly bia rẻ tiền Quân Tiếp Vụ, một hơi thuốc thơm loại thương Quân Tiếp Vụ, trong đời lính, đang làm việc lính, chung quanh anh em lính sao nghe

đã vì đâu ấy. Đời lính là vậy, sống chết vô chừng, hưởng được lúc nào cứ hưởng, sướng được lúc nào cứ sướng. Nó còn ngon hơn những ly Cordon Bleu, Cordon Rouge sau này uống với những chánh khách, những nhà ngoại giao ở Saigon trong các cuộc bữa tiệc khi làm dân biểu.

Nhưng cái Tết mất mẹ hiền vào ngày 28 Tết của năm 1962 Dương lịch là cái Tết cảm động như đời lúc còn sung sức. May mắn lúc đó là ngày nghỉ Tết, trường nghỉ khoảng 3 tuần lễ, nên tôi về nhà cha mẹ ở Xóm Chài (Cantho) để ăn Tết, nên có dịp gần bên mẹ trong những phút lâm chung. Mẹ tôi không biết chữ nào, nhưng tình thương con và lo cho gia đình thì rùng Nho biển Thánh cũng khó sánh. Tôi có dịp thấy Ba tôi nút họng Má tôi, miệng đầy máu để Má tôi không nghẹt họng. Tôi ôm Mẹ tôi qua đò đưa đi Má đi cấp cứu. Tôi thấy Má tôi chết trên đôi bàn tay của Ba tôi, đôi mắt nhìn Ba tôi, chưa không biết bao nhiêu tình nghĩa vợ chồng. Tôi thấy Ba tôi vuốt mắt Má tôi với bàn tay rung rung chưa bao giờ thấy từ một người cứng rắn như Ba tôi. Bấy anh chị em chúng tôi khóc rống lên. Ba tôi nói như ra lệnh, thương Má thì ráng thương nhau làm sao cho gia đình đoàn kết như lúc mà còn sống. Gặp năm Tết không có 30, mà theo tục lệ không để đám ma hai năm, nên chỉ một ngày sau là ngày 29 Tết phải chôn, nên đám ma Má tôi phải làm thối hối. Từ đó đại gia đình của tôi coi như không còn ăn Tết vào ngày Mồng Một nữa mà bắt đầu ăn giỗ tết từ 28. Ai bận bịu công ăn việc thế mấy, ở xa cỡ nào, anh chị em, con cháu đều về không thiếu một người. Chỉ sau khi CS đến, những người đi tù hay đi vượt biên kẹt không về được thôi.

Những cái Tết của một dân biểu là những cái Tết của thiên hạ. Nhiều khi đi thăm làng xã tối ba mươi cúng rước ông bà, tôi về nhà không kíp. Nhớ Tết Mậu Thân, Ông Thiếu Tá Tham Mưu Trưởng gọi máy đến tiểu khu đón giao thừa. Tôi ngà ngà say nhưng vẫn còn đủ tỉnh để nghe và biết tiếng súng AK của Việt Cộng bắt đầu nổ ở Cầu Kinh Cụt và Cầu Khuê văn Ba, mà nhà tôi và vợ con tôi, và căn cứ Biệt Kích Mỹ do tôi thành lập ở gần đó. Ông Tỉnh Trưởng bị thương trước Tết, không đi đứng được. Ông Thiếu Tá Tham Mưu Trưởng vì lý do an ninh cảnh không cho tôi về nhà. Nhưng tôi liên lạc máy với anh em Biệt Kích Mỹ (sau này gọi là Thám Sát Tỉnh

PRU) hỏi tình hình, thì anh em đa số là người tôi tin cậy do tôi tuyển mộ, bảo tôi về với anh em "chắc ăn" hơn. Người Cố vấn Mỹ của Biệt Kích lái xe với 4 Biệt kích lên bảo vệ xe tôi về căn cứ. Trời càng sáng súng càng nổ. Dù đã ra làm dân biểu hết chỉ huy đơn vị Thám Sát Tỉnh, nhưng anh em còn thương tôi còn hơn người chỉ huy nữa. Tôi điều động anh em Võ Trang của Chiêu Hồi kết hợp với Thám Sát Tỉnh giữ vùng căn cứ, không cho Việt Công xâm nhập qua Kinh Cụt và Kinh Cầu Khuê văn Ba. Tôi liên lạc với Trung Tâm Hành Quân, nhận lệnh cố thủ căn cứ và địa bàn, trong khi Tòa Hành Chánh Tỉnh bị Việt Cộng chiếm trong đêm. Đồng bào tản cư lũ lượt ngoài đường. Tôi bảo vợ tôi dẫn gia đình, ba đứa con trai còn học tiểu học ra khỏi nhà, trà trộn với bà con cô bác đi đến nhà bạn xa khu này để lánh nạn. Tôi tiên đoán CS thế nào cũng sẽ tấn công vào nhà tôi là nhà lầu cao như xóm và tôi làm Văn phòng Dân biểu. Không sai VC bắn rát quá, trước thẳng Mỹ bắn VC, nhà tôi cháy ở lầu ba. Xe thiết giáp của tiểu khu đến rước Thiếu Tá Trưởng Phòng Nhì kẹt ở đầu đường nhà tôi, cạnh Ty Chiêu Hồi. Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Hành Quân Tiểu khu, vốn là bạn chí thân hồi tôi còn làm Tỉnh Đoàn Trưởng Xây dựng Nông Thôn kiêm Chỉ Huy Trưởng Đội Chống Khủng Bạo tiền thân của Biệt kích Mỹ, và PRU hay Thám Sát Tỉnh. Anh liên lạc máy thường xuyên với tôi, nói Đại tá Tỉnh Trưởng yêu cầu" mà" phải về tiểu khu ngay, không thể ở ngoài được, VC nó bắt được là "kẹt" lắm. Mãi một tuần sau vợ con tôi mới gặp lại tôi ở tiểu khu.

Khi đến Mỹ ăn nhiều cái Tết. Những cái Tết của nhà báo, bà con nghỉ ngơi giải trí vui chơi, người viết báo làm không kíp thờ. May mắn tôi là người viết xã luận cho báo nên thủ năm ba bài xã luận nằm nên cũng đỡ, chớ anh chị em phóng viên thì đi lấy tin không kíp thờ. Có khi bận bịu, đến bài báo xuân viết cũng không nổi. Tết của người dẫn chương trình hội luận cho truyền hình, cũng may mắn một tuần chỉ có hai lần thu hình, nhưng cũng phải kiếm khách thích hợp, hẹn tới hồi lui, tiền điện thoại cầm tay tốn còn hơn thù lao được lãnh, vì ai cũng những nhu cầu bất thần đi đây đi đó.

Trở lại hai cái Tết nhiều cảm động như đời. Nếu cái Tết năm 1962, cái Tết mất mẹ hiền ở quê nhà

là cái Tết thấm thía trong lòng một người con trai út của gia đình đông anh chị em, thì cái Tết được chào lại quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ tại Hội Chợ Tết của cộng đồng người Việt ở Garden Grove năm 1997, là cái Tết cảm động, thấm thía nhất đời của một người dân Việt trên đất Mỹ này.

Nhớ hôm ấy hai người bạn gốc nhà giáo cũ, một người là Tham Mưu Phó Chiến tranh Chánh trị tiểu khu Sóc trăng và Nhạc sĩ Trần tử Thiêng đến chỗ đi xem khai mạc Hội chợ Tết. Đến Mỹ từ tháng bảy năm trước nhưng ở Cupertino. Qua Mỹ mới một tuần là bạn rủ đi làm assembler liền. Cuối tuần phải làm phụ trội, tuổi đã 61 về tới nhà nhà mệt đừ nên phải ngủ ít đi đâu được dù công đồng người Việt ở San Jose cũng không xa lắm. Mãi đến khi lên làm đám cưới cho thằng con trai thứ ba ở Garden Grove, anh em cầm cọng nên ở lại chơi vài bữa.

Nói có vong hồn Trần tử Thiêng, em ấy nói hoài, " Anh Ba à (kêu theo bên vợ vì bà nhà tôi là bạn học Sư phạm với Trần tử Thiêng), Việt Cộng nó hành Anh quá mức rồi, bây giờ Anh phải nghỉ ngơi cho lợi tâm lợi sức, rồi sẽ tính. Bây giờ trong mùa Tết, Anh ở lại đây chơi với anh em vài tuần, Little Saigon này mới là đất dụng võ của Anh. Để em nói với Chị Ba, và thằng MT lo dọn cho Anh về đây ở."

Nhớ hôm Hội Chợ Tết, lần đầu tiên tôi gặp lại, thấy lại quốc kỳ VN. Tôi được chào lại quốc kỳ VN. Tôi được hát quốc ca VN công khai. Tôi được tưởng niệm anh linh tử sĩ Việt Nam Cộng hòa đã bỏ mình vì Tổ Quốc VN. Bao nhiêu nỗi nhớ thương !

Tôi nhớ quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ phát phới bay trên bầu trời của Tòa Hành Chánh, Tiểu khu Vĩnh Long, Trại Lê Lợi Bộ Tư lịnh của của Quân Đoàn 4, trên đỉnh của tiền đình Hạ Viện, bầu trời của Phủ Tổng Thống VNCH. Tôi nhớ những cuộc duyệt binh, đại diện các quân binh chủng oai phong, long trọng rước quốc quân kỳ trong các cuộc diễn hành những ngày Quốc Khánh.

Tôi thương quốc kỳ VN nền vàng ba sọc đỏ trên nóc của những đồn Địa Phương Quân, Nghĩa Quân ở xã ấp, quận hẻo lánh. Nhiều khi anh em Địa Phương Quân và nghĩa Quân chết gần hết mà người bị thương còn đi được vẫn không bỏ đồn, chờ tiếp viện như lá quốc kỳ vẫn bám vùng trời của lãnh thổ kiểm soát. Tôi thương quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ phủ yên trên quan tài những người đã đền xong nợ nước khi vì dân chiến đấu, vì nước hy sinh, với những quân nhân đồng cấp oai nghiêm đứng phò sáng. Hễ có dịp viếng thăm là luôn luôn tôi quì lạy hân hời dù lớn hay nhỏ tuổi hơn tôi.

Nên gặp lại, thấy lại, được chào lại quốc kỳ và hát quốc ca Việt nam Cộng Hòa dù trên đất Mỹ, cách xa nước nhà, quê cũ hàng mười ngàn dặm, tôi xúc động tận đáy tim gan. Nước mắt tôi chảy mà tôi không hay. Lời tôi hát nghẹn ngào, máu má mà tôi không biết. Tôi đứng nghiêm mà chân tôi rung cảm.

Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ đã trở thành biểu tượng thiêng liêng mà tôi kính trọng như thần tử thấy long nhan. Quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ đã trở thành biểu tượng của tôn giáo mà tôi qui phục. Tôi biết tôi đã sống, tôi phải sống, tôi đã



trung thành và sẽ trung thành với lá quốc kỳ này như niềm tin không thể lay chuyển. Và tôi sẽ chết với sĩ khí, liêm sỉ của một người đã tin tưởng vào niềm tin của mình.

Và suốt gần 11 năm sau, trong đời làm báo có nhiều cơ may đi lại đó đây, nói chuyện với nhiều người, càng ngày tôi càng hiểu tại sao người Việt hải ngoại tôn trọng quốc kỳ còn hơn thời sống trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa nữa. Hầu như bất cứ buổi lễ chánh trị, văn hóa, xã hội nào của người Việt hải ngoại, nghi thức chào quốc kỳ coi như không có không được. Ban Tổ chức lơ quên thì cử tọa nhắc. Ban tổ chức cố ý không làm thì đồng bào từ than phiền đến nghi ngờ về lập trường quốc gia của ban tổ chức đó. Hát quốc ca dù đã có máy phát, xướng ngôn viên không bắt giọng, không xin đồng ca, mà hội trường thường đều hát lên.

Bà con cô bác người Việt hải ngoại muốn hòa mình theo hồn thiêng sông núi Việt Nam mà hình ảnh quốc kỳ và nhạc và lời của quốc ca là hình ảnh, là tiếng gọi, là sức lôi cuốn, là cái hồn mẹ Việt Nam. Người Việt hải ngoại vì lý do chánh trị tỵ nạn CS, chống CS không sống được ở VN thì Việt Nam sống trong người Việt hải ngoại, mà quốc kỳ, quốc ca là biểu hiệu sắc tướng và âm thanh.

Đứng chung dưới quốc kỳ, cùng chào quốc kỳ và đồng hát quốc ca, người Việt cảm thấy thuộc về nhau, không phân biệt giới tính, tuổi tác, địa phương, tôn giáo, đảng phái. Việt Nam Hải ngoại bây giờ như thay cho Việt Nam Cộng Hòa thuở

nào, trong tình yêu nước, thương đồng bào, và mối dây liên giới giữa thế hệ này và thế hệ khác của dân tộc Việt. Yếu tố muốn thuộc về nhau, muốn sống chung với nhau, muốn làm một cái gì cho quốc gia dân tộc tuy trừu tượng hơn yếu tố vật chất đất đai, chế độ, nhưng là yếu tố then chốt cấu tạo ra quốc gia, theo nhận xét của các nhà sử học tân tiến. Không có những người Do Thái lang bạc ở Âu châu, ở Nga, ở Mỹ muốn sống thành cộng đồng, gần gũi và gắn bó với nhau bằng tôn giáo và phong tục thuần Do Thái; không có France d' Outre mer sau Thế Chiến 2 với quốc kỳ xanh, trắng, đỏ, muốn phục quốc, giải thoát nước Pháp; thì khó có quốc gia Do Thái để người Do Thái thể hiện cái mộng trở về vùng Đất Hứa, không có Cộng Hòa Pháp lưu giữ truyền thống " Merè des Lettres et des Arts" như bây giờ.

Không thể giải thích tâm lý này bằng lý trí. Cũng như không thể giải thích tôn giáo bằng khoa học thực nghiệm vì người ta hiểu đạo, theo đạo bằng trực giác. Con người, càng xa nước càng yêu thêm nước, càng xa quê càng nhớ thêm quê. Quê hương càng nghèo càng yêu quê hương. Cái gì có mất rồi mới thấy quý. Một cặp vợ chồng lớn tuổi sống với nhau năm bảy chục năm, quá quen thuộc nhau, ít chú ý nhau, ít thấy quý như khi một người đã mất. Thống kê đã chứng tỏ thông thường một người đi trước thì không bao lâu người kia cũng đi theo về cõi vĩnh hằng.

Tâm lý đó là động lực thúc đẩy người Việt vận dụng quốc kỳ ở hải ngoại nhiều hơn hồi còn trong nước. Hầu hết những nơi cao quý trong cơ quan chung, những cơ hội họp họp đều có quốc kỳ. Thiếu không phải là một sơ sót nghi thức, mà bị xem là khiếm khuyết tinh thần và lập trường quốc gia.

Phong trào Cờ Vàng là một trong những nỗ lực lớn và thành công lớn của người Việt hải ngoại để giương cao ngọn cờ nền vàng ba sọc đỏ lên bầu trời của các nơi người Việt định cư. Cụ thể tại Mỹ, do cuộc vận động của người Mỹ gốc Việt đa số là lớp trẻ tiên phong với hậu thuẫn của lớp già mà hàng chục tiểu bang, hàng trăm đơn vị chánh quyền địa phương của hai phần ba dân số Mỹ đã thừa nhận quốc kỳ VN. Sự thành công này là một kỳ tích vận động chánh trị khôn ngoan, khéo léo, né tránh hiệp ước bang giao Hà nội - Washington. Biến quốc kỳ VN thành biểu tượng và di sản của tự do, dân chủ của người Việt trên đất Mỹ. Tự do, dân chủ là giá trị, niềm tin lập quốc Mỹ, hòa nhập dạn dàng vào quốc kỳ VN như di sản tự do, dân chủ của người Việt là một vận dụng quá hay. Và đưa CS Hà nội vào một hoàn cảnh kẹt cứng. Một quốc gia mất pháp nhân công pháp là Việt Nam Cộng hòa, quốc kỳ lại được chánh quyền địa phương của hơn phân nửa dân số Mỹ thừa nhận và vươn lên phới phới trên đất Mỹ. Trong khi đó chế độ CS Hà nội có pháp nhân công pháp, có bang giao và giao thương với Mỹ, cờ Việt Cộng lại chỉ có thể ru rú như gián ngay trong bốn bức tường của một sứ quán và một lãnh sự quán và ở trong dây cổ chung của liên hiệp quốc thôi.

Vi Anh